

Bản án số: **46/2018/HS-ST**
Ngày: 13/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 09/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018, đối với bị cáo:

Phan Thị T, Sinh năm 1965; HKTT: Thôn Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 2, Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Ý và bà Nguyễn Thị Thịnh; Chồng là: Phùng Văn Cường, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1987; **Tiền án:** 02 tiền án: Bản án số 10/2009/HSST ngày 20/02/2009, Tòa án huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 39/2010/HSST ngày 29/4/2010, Tòa án huyện Hoài Đức, Hà Nội xử 6

tháng 03 ngày tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 14/8/2010 (*đã xóa án tích*); **Tiền sự:** 02 tiền sự: Tháng 9/2013 Tỉnh bị Công an phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tháng 4/2017 Tỉnh bị Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Danh chỉ bản số 141 ngày 04/01/2018, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị bắt quả tang; Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Chùa Đại An; Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Sư cô Thích Đàm Thảo (*Thế danh: Phan Thị Thưa*) - Sinh năm 1961, là trụ trì chùa Đại An - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 18/12/2017, Phan Thị T đến chùa Đại An ở khu đô thị Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội lễ. Đến nơi, Tình quan sát thấy các khay lễ, các phật tử, du khách thập phương để tiền công đức chùa. Tại ban Tam Bảo, Tình thấy không có người nên lấy tiền ở các khay đĩa cho vào túi xách thì bị Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm cùng mọi người bắt quả tang cùng vật chứng. Vật chứng gồm có: 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) bao gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 18 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 25 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng. 70 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng); 01 xe máy Angel BKS: 29U1-127.67; 01 túi xách màu tím kích thước 25x15 cm.

Ngày 29/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả bà Thưa, đại diện Chùa Đại An số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*). Về dân sự: Bà Thưa, đại diện Chùa Đại An không yêu cầu gì.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan điều tra trao trả Phan Thị T: 01 xe máy Angel BKS: 29U1-127.67, 01 túi xách màu tím kích thước 25x15 cm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phan Thị T khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phan Thị T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội*).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 18/12/2017, Phan Thị T đến chùa Đại An ở khu đô thị Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội lễ. Tại ban Tam Bảo, Tình đã có hành vi lấy 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) ở các khay lễ cho vào túi xách thì bị Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm cùng mọi người bắt quả tang cùng vật chứng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà Chùa được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của người dân khi đi lễ chùa. Căn cứ vào tổng số tiền chiếm đoạt của bị cáo dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc trường hợp bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, còn thời hiệu, mà còn vi phạm, để xác định tình tiết định tội cho hành vi phạm tội của bị cáo. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, đã được xóa án tích, 02 tiền sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả bà Thừa, đại diện Chùa Đại An số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*). Bà Thừa, đại diện Chùa Đại An không yêu cầu gì, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Thị T tù 09 đến 12 tháng tù, là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1,3 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Phan Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1,3 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Phan Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

